TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-PT
Ngày: 13-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Đinh Quang Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 274/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P.

- Bị cáo: Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nuôi cá; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Trần Thị S, sinh năm 1964; có vợ là Võ Thị D, sinh năm 1995 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2018.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Trần Văn S, Trần Văn H cùng trú và nuôi cá lồng bè tại ấp K1, xã L1, huyện P, tỉnh Đồng Nai; S là anh ruột của H.

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 01/3/2017, khi Trần Văn S đang uống rượu tại

bè cá của mẹ một Trần Thị S thì mẹ vợ là bà Bùi Thị Bé N(tên thường gọi là bà T ứng) đến nhà nói chuyện với mẹ một của S rằng: S ghen tuông quá, nên bà N không cho vợ và con S sống cùng với S nữa. Nghe vậy, S điều khiển xuồng về nhà để giữ vợ con lại. Trước đó, S cho rằng Nguyễn Văn D có quan hệ bất chính với vợ mình nên khi thấy D đang ngồi trước bè cá nhà bà N, S chạy ghe lại để gây sự. S cầm theo 01 cây mái chèo bằng gỗ (kích thước 110cm x 7cm) nhảy lên bè cá bà Năm để đánh D thì mái chèo vướng vào mái tôn làm S trượt chân té xuống lòng bè. Thấy vậy, D cầm 01 miếng gỗ (kích thước dài 42cm x rộng 13.5cm x cao 4cm) đánh S, S đưa tay trái lên đỡ thì bị trúng tay, miếng gỗ D cầm bị rơi ra, sau đó S và D lao vào câu vật nhau.

Lúc này, anh Trần Văn A và anh Trần Văn K (là 02 em của S) chạy xuồng cũng vừa đến. Thấy D đang vật S dưới sàn bè cá nên anh A lên bè cá, dùng tay đấm 04 cái vào lưng D, đồng thời kéo D ra thì thấy S bị gãy tay nên anh A, anh K đưa S đi cấp cứu.

Trần Văn H (em ruột của S) đang ở bè cá của mình, khi nghe tiếng cãi nhau và thấy S và D đang đánh nhau nên cũng bơi qua bè cá của bà N. Khi đến nơi, nghe K (anh trai của H) nói: "anh Hai (tức S) bị D đánh gãy tay rồi " nên H lao vào dùng tay đánh D thì bị D xô té xuống cửa nhà bè cá. Thấy có chiếc kéo (bà N thường dùng để cắt cá mồi) đang dắt trên vách trước cửa bè cá, H cầm kéo bằng tay phải, đâm 03 nhát trúng vào tay, người phía trước. Thấy D cúi xuống, H tiếp tục dùng tay phải vừa kéo tóc vừa đâm phía sau lưng của D 02 - 03 nhát rôi vứt kéo trước cửa bè cá của nhà bà N ra về; D được đưa đi cấp cứu (qua giám định, D bị thương với tỉ lệ 32%).

Tại Bản án số 03/2018/HSST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, xử phạt Trần Văn H 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và buộc Trần Văn H phải bồi thường cho Nguyễn Văn D (bị thương tích 33%) số tiền 63.013.000 đồng.

Căn cứ Bản giám định pháp y về thương tích số: 0460/GĐPY/2017 ngày 27/06/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đông Nai, xác định anh Trần Văn S bị thương tích như sau:

- Tổn thương gãy 02 xương cẳng tay trái can xấu, trục lệnh, ngắn chi dưới 03cm. Tỷ lệ: 26%.

- Vết thương cẳng tay trái để lại sẹo kích thước 09cm x 0,2cm (bao gồm cả sẹo mổ). Tỷ lệ 07%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương tức cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 28%.

Tại Bản giám định vật gây thương tích số 0065/GĐPY/2018 ngày

22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã nhận xét, kết luận:

Nhận xét: Tổn thương của Trần Văn S có đặc điểm bên ngoài rách da bờ nhỏ, do xương gãy chọc ra ngoài, sưng phù mô kẽ, gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay ổ gãy gây biến dạng cẳng tay, xương gãy chọc rách da. Tổn thương này do vật tày tác động lực mạnh vào 1/3 giữa cẳng tay trái theo hướng từ ngoài vào trong gây ra.

Hung khí giám định là một tấm gỗ có đặc điểm: Màu đen, bờ mặt lồi lõm không đều; Một đầu tày và một đầu nhọn; Chiều dài 42 cm, chiều rộng 13.5cm, chiều cao 04 cm, trọng lượng 1000 gram.

Hung khí này nếu tác động sẽ tạo nên vết thương theo cơ chế vật tày có bề mặt không trơn láng, nếu tác động theo diện tích chiều rộng sẽ tạo nên vết thương theo cơ chế vật tày có diện giới hạn.

Kết luận cơ chế hình thành vết thương của Trần Văn S:

- Sưng đau, biến dạng, gãy hở độ I 1/3 giữa 02 xương cẳng tay trái. Tổn thương này do vật tày tác động lực mạnh vào 1/3 giữa cẳng tay trái theo hướng từ ngoài vào trong gây ra.
- Hung khí là một tấm gỗ như mô tả ở trên, có thể gây ra tổn thương trên của nạn nhân Trần Văn S.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HSST ngày 15/10/2018 của TAND huyện P đã áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/10/2018, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo cho rằng mình bị oan. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không đúng. Đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công người bị hại gây thương tích đến 28%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng mình bị oan là không có căn cứ, bởi căn cứ vào kết luận giám định số 0065/GĐPY/2018 ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai thì cơ chế hình thành vết thương của người bị hại do vật tày tác động,

phù hợp với lời khai tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ ngày 01/3/2017, do nghi ngờ Nguyễn Văn D có quan hệ bất chính với vợ của mình nên anh Trần Văn S (người bị hại trong vụ án) đã điều khiển xuồng gỗ chạy đến bè cá chỗ D đang ngồi để gây sự đánh nhau. Khi nhìn thấy D, S liền cầm một cây mái chèo bằng gỗ định đánh D nhưng bị trượt chân té ngã. Thấy vậy, D liền cầm một miếng gỗ (dài 42cm, rộng 13,5cm, dày 4cm) chạy đến đánh trúng vào tay trái anh S, làm anh S bị gãy tay. Theo Bản giám định pháp y về thương tích số: 0460/GĐPY/2017 ngày 27/06/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, xác định tỷ lệ thương tích của anh S là 28%. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đều cho rằng thương tích của anh S là do bị té ngã gây nên, bị cáo không thực hiện hành vi gây thương tích cho anh S như bản án sơ thẩm đã nêu. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và nhất là lời khai của anh Nguyễn Út T (bút lục số 59 ngày 20/4/2017) thể hiện "nhìn thấy bị cáo D dùng cây đánh trúng tay anh S". Lời khai này phù hợp với kết luận giám định số 0065/GĐPY/2018 ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai về cơ chế hình thành vết thương của anh S. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy đinh tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999 như bản án hình sự sơ thẩm số 74/2018/HSST ngày 15/10/2018 của TAND huyện P đã nêu. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, người bị hại là người chủ động đi tìm bị cáo để gây sự trước nhưng chưa kịp gặp bị cáo thì bị hại đã bị té ngã, bị cáo đã lợi dụng lúc người bị hại đang trong tình trạng thất thế (không thể tự vệ) xông vào dùng cây là hung khí nguy hiểm đánh gãy tay bị hại (tỷ lệ thương tật 28%) là nghiêm trọng. Sau khi gây án bị cáo lại không thành khẩn và ăn năn hối cải cũng chưa bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần giành cho bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo để quyết định mức án 02 năm 06 tháng tù là phù

hợp, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là thể hiện vẫn chưa ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 BLHS 1999; điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 46 BLHS 1999; .

Xử phạt: **bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".** Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018.

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện P (2);
- VKSND huyện P ;
- Công an huyện P ;
- Chi cục THADS huyện P ;
- Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương